

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2025/LĐ- ST
Ngày: 02- 4- 2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 01/2025/TLST- LĐ ngày 16/01/2025 về “ Tranh chấp hợp đồng lao động” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX ST- LĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị D, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Cư trú tại: Thôn A, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Công ty TNHH H; địa chỉ: Lô C, khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông LEE SANG MOON- Chức vụ Giám đốc (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1.Bảo hiểm xã hội thị xã Q; địa chỉ: Thị xã Q, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Trường T- Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).
2. Chị Lê Thị Minh A, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Lê Thị D trình bày: Chị và chị Lê Thị Minh A, sinh năm

1994; cư trú tại: Thôn A, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là chị em ruột. Thời điểm tháng 8 năm 2011 do chưa đủ tuổi lao động nên chị Minh A mượn hồ sơ của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H (Bắc Giang). Chị Minh A làm việc tại Công ty TNHH H (Bắc Giang) từ ngày 31/8/2011 đến ngày 26/7/2014, có ký hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ ngày 29/9/2012. Thời gian chị Minh A làm việc, Công ty TNHH H (Bắc Giang) đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội và đóng bảo hiểm xã hội cho chị Minh A. Tuy nhiên, toàn bộ hồ sơ lao động, hồ sơ bảo hiểm đều mang tên chị (Lê Thị D). Từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 1 năm 2014 chị đi học, không lao động và không tham gia đóng bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

- Từ tháng 2/2014 đến tháng 12/2014 chị làm việc tại Công ty TNHH G tại Bắc Ninh.

- Từ tháng 2/2015 đến tháng 1/2017 chị làm việc tại Công ty TNHH Y tại Bắc Ninh, đến tháng 11/2015 nghỉ chế độ thai sản.

- Từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2021 chị làm việc tại Công ty TNHH S.

Tháng 7 năm 2014, chị Minh A nghỉ việc, Công ty TNHH H (Bắc Giang) đã làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho chị Minh A.

Năm 2023, chị làm thủ tục đề nghị Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Y giải quyết chế độ bảo hiểm, nhưng cơ quan Bảo hiểm xã hội từ chối hồ sơ của chị, lý do chị có thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội, cụ thể trong cùng một khoảng thời gian từ tháng 2/2014 đến tháng 7 năm 2014 đã có 02 đơn vị tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho chị là Công ty TNHH H (Bắc Giang) và Công ty TNHH G tại Bắc Ninh.

Nhận thấy việc cho chị Minh A mượn hồ sơ và thông tin của chị để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H (Bắc Giang) là vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của nhiều người. Nay chị đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ ký ngày 29/9/2012 giữa Công ty TNHH H (Bắc Giang) và chị Lê Thị D vô hiệu. Chị đã được Tòa án giải thích hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Bị đơn là Công ty TNHH H (Bắc Giang) trình bày: Ngày 31/8/2011, Công ty H đã ký Hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ- II với người lao động có tên Lê Thị D, sinh ngày 22/10/1992; Chứng minh thư số: 121974957, cấp ngày 10/11/2007; địa chỉ: V, Đ, Y, Bắc Giang. Đến ngày 26/7/2014 chị D chấm dứt quan hệ lao động với Công ty H.

Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của chị D là từ tháng 10/2011 đến

tháng 7 năm 2014, số sổ BHXH 2411019936. Khi chấm dứt HĐLĐ với chị D, Công ty H đã chốt quá trình tham gia BHXH và trả sổ BHXH cho chị D.

Hiện tại giữa Công ty H và chị D đã giải quyết hết các quyền và nghĩa vụ giữa người lao động và người sử dụng lao động, không có tranh chấp gì.

Nay Công ty H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bản công việc nên Công ty đề nghị Tòa án cho vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã Q trình bày: Trên cơ sở dữ liệu quản lý người tham gia BHXH, bảo hiểm xã hội thị xã Q cung cấp thông tin cá nhân của chị Lê Thị D, sinh ngày 22/10/1992; địa chỉ: Thôn A, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thể hiện tại Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN kèm theo biên bản làm việc đề Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Nay Bảo hiểm xã hội thị xã Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án cho vắng mặt các thủ tại Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Minh A trình bày: Chị và chị Lê Thị D, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn A, xã Y, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là chị em ruột. Tháng 8 năm 2011 do chưa đủ tuổi lao động nên chị mượn hồ sơ của chị D để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H (Bắc Giang). Chị làm việc tại Công ty TNHH H (Bắc Giang) từ ngày 31/8/2011 đến ngày 26/7/2014, có ký hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ ngày 29/9/2012 với tên là Lê Thị Diễm . Thời gian chị làm việc, Công ty TNHH H (Bắc Giang) đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội và đóng bảo hiểm xã hội cho chị. Tuy nhiên, toàn bộ hồ sơ lao động, hồ sơ bảo hiểm đều mang tên chị Lê Thị Diễm . Từ tháng 8/2011 đến tháng 1/2014 chị D đi học không lao động và không tham gia đóng bảo hiểm. Từ tháng 2/2014 chị D bắt đầu đi làm và tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Tháng 7/2014 chị nghỉ việc, TNHH H (Bắc Giang) làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động và chốt bảo hiểm xã hội.

Năm 2023, chị D làm thủ tục đề nghị Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Y giải quyết chế độ bảo hiểm cho chị D, nhưng cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối hồ sơ của chị D vì lý do chị D có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng. Cụ thể cùng một thời gian từ tháng 2/2014 đến tháng 7 năm 2014 có 02 đơn vị tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho chị D là TNHH H (

Bắc Giang) và Công ty TNHH G tại Bắc Ninh.

Nhận thấy việc mượn hồ sơ và thông tin của chị D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H (Bắc Giang) là vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của nhiều người. Nay chị D đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ ký ngày 29/9/2012 giữa Công ty TNHH H (Bắc Giang) và chị Lê Thị D (thực tế là chị) vô

hiệu, Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do chị bận công việc nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

-Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị D: Tuyên bố Hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ- II ngày 29/9/2012 giữa Công ty TNHH H (Bắc Giang) với người lao động mang tên chị Lê Thị D vô hiệu toàn bộ.

-Về án phí: Chị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị D đã nộp đủ.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. TNHH H (Bắc Giang) là bị đơn có địa chỉ tại: Lô C, khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 5 Điều 32, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Lê Thị D là nguyên đơn, Công ty TNHH H (Bắc Giang) là bị đơn, Bảo hiểm xã hội thị xã Q và chị Lê Thị Minh A là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Những người này có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[1.3] *Về thời hiệu:* Ngày 29 tháng 9 năm 2012, chị Lê Thị D(thực tế là chị Lê Thị Minh A) ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H (Bắc Giang). Năm 2023 chị D biết quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, chị D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên. Hơn nữa Hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Lê Thị D (thực tế là chị Lê Thị Minh A) và Công ty TNHH H (Bắc Giang) vi phạm điều cấm. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 132 của Bộ luật Dân sự đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[1.4] *Về áp dụng luật:* Hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ- II được giao kết

giữa chị Lê Thị D (thực tế là chị Lê Thị Minh A) và Công ty TNHH H (Bắc Giang) được ký kết ngày 29 tháng 9 năm 2012, Tòa án áp dụng Bộ Lao động năm 1994 để giải quyết.

[2] **Về nội dung:** Xét yêu cầu của chị Lê Thị D về việc đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH H (Bắc Giang) và chị Lê Thị D (do chị Lê Thị Minh A lấy hồ sơ của chị D để ký hợp đồng) số 2679/HĐLĐ- II ngày 29 tháng 9 năm 2012 vô hiệu thì thấy:

Khoản 4 Điều 30 của Bộ Luật lao động năm 1994 quy định: “*Công việc theo hợp đồng lao động phải do người giao kết thực hiện, không được giao cho người khác, nếu không có sự đồng ý của người sử dụng lao động*”.

Ngày 29 tháng 9 năm 2012, chị Lê Thị Minh A khai hồ sơ là chị Lê Thị D, sử dụng chứng minh nhân dân 121974957 do Công an tỉnh B cấp ngày 10 tháng 11 năm 2007 và các giấy tờ khác mang tên Lê Thị D giao kết hợp đồng lao động số 2679 với Công ty TNHH H (Bắc Giang). Quá trình làm việc tại Công ty TNHH H (Bắc Giang) tên trong hợp đồng lao động là chị Lê Thị D, nhưng công việc theo hợp đồng là do chị Lê Thị Minh A thực hiện, không được sự đồng ý của của Công ty TNHH H (Bắc Giang).

Căn cứ khoản 4 Điều 30 của Bộ Luật lao động năm 1994, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Lê Thị D về việc đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ- II ngày 29 tháng 9 năm 2012 được ký kết giữa chị Lê Thị D (thực tế là chị Lê Thị Minh A) và Công ty TNHH H (Bắc Giang) vô hiệu. Các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, yêu cầu của chị Lê Thị D được chấp nhận, đáng lẽ Công ty TNHH H (Bắc Giang) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị Lê Thị Diễm tự N chịu cả

300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 , khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 132 của Bộ luật dân sự, khoản 4 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị D:

Tuyên bố hợp đồng lao động số 2679/HĐLĐ- II ngày 29 tháng 9 năm 2012 ký kết giữa Công ty TNHH H (Bắc Giang) với chị Lê Thị D (thực tế là chị Lê Thị Minh A) vô hiệu.

Các đương sự được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

3. *Về án phí dân sự:* Chị Lê Thị Diễm P chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001606 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Chị D đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- Chi cục THADS TX Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

Bùi Thị Hương

